

MỤC LỤC



1	Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2015	2
2	Quy chế làm việc tại đại hội	4
3	Báo cáo của Hội đồng quản trị	10
4	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	19
5	Báo cáo của Ban Kiểm soát	54
6	Các tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thông qua	59
7	Bảng trích dẫn so sánh những sửa đổi, bổ sung của Điều lệ	68
8	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015	79
9	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán	84

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

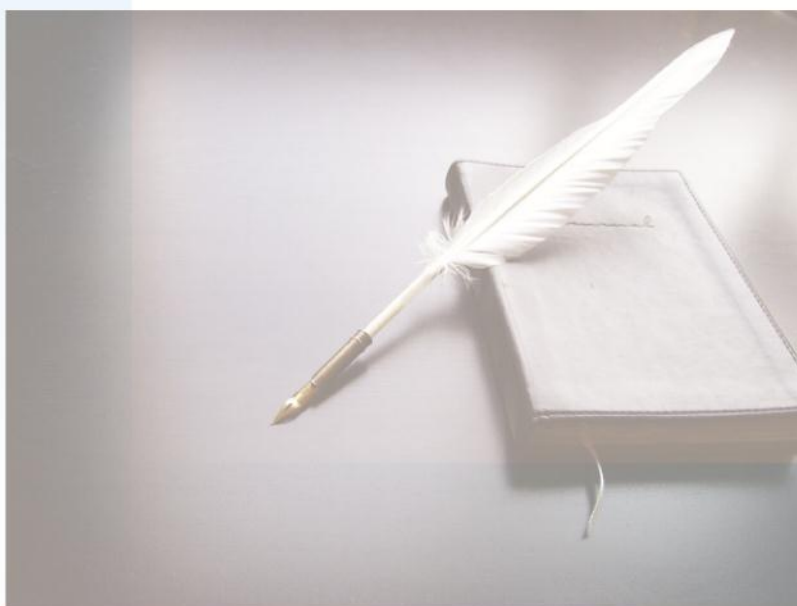
Thời gian : 08h00, thứ 4, ngày 22/04/2015

Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương.

Stt	Thời gian	Nội dung
1	7:30 - 8:30	Tiếp đón đại biểu, Khách mời, Cổ đông. Thông kê số lượng Cổ đông tham dự đại hội.
2	8:30 - 8:35	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
3	8:35 - 8:40	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông.
4	8:40 - 8:45	Giới thiệu Chủ tọa Đoàn, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu biểu quyết.
5	8:45 - 8:50	Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội.
6	8:50 - 8:55	Thông qua chương trình Đại hội
7	8:55 - 9:05	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014
8	9:05 - 9:15	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình SXKD và hoạt động đầu tư năm 2014; Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2015.
9	9:15 - 9:20	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014.
10	9:20 –9:30	Thông qua các tờ trình về: - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014; - Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015; - Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; - Đổi tên dự án Uni Town giai đoạn 3.
11	9:30–10:10	Ý kiến phát biểu của Cổ đông.
12	10:10- 10:30	Chủ tọa Đoàn trả lời ý kiến của các cổ đông.
13	10:30- 10:40	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu trước khi biểu quyết
14	10:40- 11:00	Đại hội biểu quyết thông qua: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán và Phương án phân phối lợi

		nhuận năm 2014; - Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015; - Phê duyệt chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty năm tài chính 2014 và đề xuất mức thù lao cho năm tài chính 2015. - Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; - Đổi tên dự án Uni Town giai đoạn 3.
15	11:00- 11:15	Thông qua Biên bản Đại hội và Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội
16	11:15- 11:30	Bế mạc Đại hội

QUY CHẾ LÀM VIỆC **TẠI ĐẠI HỘI**



Bình Dương, ngày 22 tháng 4 năm 2015

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 24/4/2014;

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương Ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (*gọi tắt là Công ty*).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc người được các Cổ đông ủy quyền hợp pháp (*gọi chung là Cổ đông*) tham dự Đại hội; điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

CHƯƠNG II. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ngày 19/3/2015 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty.

Điều 4. Cổ đông là pháp nhân tham dự Đại hội đồng cổ đông phải là người đại diện theo pháp luật của cổ đông pháp nhân đó, hoặc người được cổ đông pháp nhân đó ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

Điều 5. Cổ đông có tên trong danh sách theo quy định tại Điều 4 có quyền ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông.

**CHƯƠNG III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 6. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

2. Được quyền ủy quyền hợp pháp bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, để đảm bảo tính tập trung của phiếu biểu quyết, Cổ đông chỉ được phép ủy quyền cho một người. Người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.

3. Được quyền nhận tất cả các thông tin, tài liệu về các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Được thảo luận các vấn đề trong nội dung Đại hội, trường hợp không đủ thời gian thảo luận, cổ đông có quyền góp ý kiến bằng văn bản và gửi lên Ban thư ký Đại hội.

5. Cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký ngay tại Đại hội và sau đó có quyền tham gia biểu quyết; nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

6. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 7. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội.

1. Xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu và hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức.

2. Chấp hành nghiêm túc Quy chế làm việc của Đại hội; sự điều hành của Chủ tọa đoàn và Thư ký Đại hội; tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

3. Cổ đông có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông từ khi khai mạc Đại hội cho đến khi bế mạc Đại hội. Trong trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi phiên họp trước khi bế mạc Đại hội, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời khỏi phiên họp trước khi bế mạc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì coi như cổ đông đó đồng ý với tất cả những vấn đề được Đại hội biểu quyết thông qua.

CHƯƠNG IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN

Điều 8. Chủ tọa đoàn gồm 05 người; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đương nhiên là Chủ tọa phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Nhiệm vụ của Chủ tọa đoàn.

1. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua;

2. Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận;

3. Trả lời những vấn đề do cổ đông và Đại hội yêu cầu;

4. Trình dự thảo và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

5. Thực hiện các quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty để điều hành Đại hội một cách hợp lý;
6. Có quyền yêu cầu thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự để tiến hành Đại hội;
7. Quyết định các vấn đề về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông;
8. Chủ tọa thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký tên vào Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

Điều 10. Chủ tọa Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

CHƯƠNG V. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Điều 11. Thư ký Đại hội gồm 02 người do Ban Tổ chức giới thiệu và Đại hội biểu quyết thông qua.

Điều 12. Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể.

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội;
2. Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh Biên bản một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự, diễn biến phiên họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Hỗ trợ Chủ tọa đoàn công bố dự thảo các văn bản, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa đoàn gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
4. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông;
5. Tiếp nhận điện mừng, thư, các tài liệu có liên quan đến Đại hội.

CHƯƠNG VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU

Điều 13. Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết.

Điều 14. Ban kiểm phiếu biểu quyết có nhiệm vụ tổ chức kiểm phiếu để xác định kết quả biểu quyết của cổ đông đối với từng vấn đề thông qua tại Đại hội, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 15. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 19 tháng 3 năm 2015.

CHƯƠNG IX. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TRONG ĐẠI HỘI

Điều 16. Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu ý kiến với Chủ tọa đoàn qua thư ký Đại hội. Khi cần phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay; chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí, cổ đông mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tập trung vào trọng tâm chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua, tránh trùng lặp với các ý kiến đã phát biểu trước đó.

Trường hợp không đủ thời gian cho cổ đông thảo luận hoặc phát biểu, cổ đông đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi đến Thư ký Đại hội.

Điều 17. Khi cổ đông phát biểu, Chủ tọa đoàn có quyền nhắc nhở cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu hoặc dừng ngay lời phát biểu nếu nội dung phát biểu không theo đúng chương trình nghị sự của Đại hội để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

CHƯƠNG X. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 18. Mọi Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông như: Thông qua Chủ tọa đoàn, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu; Thông qua các báo cáo, phương án sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, quyết định mức chi trả cổ tức, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải biểu quyết công khai và trực tiếp tại Đại hội.

Điều 19. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về loại cổ phần và số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các Chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Các vấn đề khác được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 20. Mỗi cổ đông hay đại diện cổ đông dự Đại hội có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

Điều 21. Thẻ lệ biểu quyết.

1. Khi đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền một thẻ biểu quyết, trên đó ghi họ tên cổ đông, mã số cổ

đồng, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu*) của cổ đông đó và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương ở góc trên bên trái.

2. Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến*) một vấn đề bằng giơ thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

3. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao; Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý; tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, các cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết.

4. Khi kết thúc phần biểu quyết cuối cùng, Cổ đông ký và ghi rõ họ và tên vào thẻ biểu quyết, đồng thời gửi lại thẻ biểu quyết cho Ban Kiểm phiếu biểu quyết để lưu giữ chung với tài liệu của đại hội theo quy định.

Điều 22. Trong trường hợp có khúc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa đoàn sẽ xem và quyết định ngay tại Đại hội.

CHƯƠNG XI. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

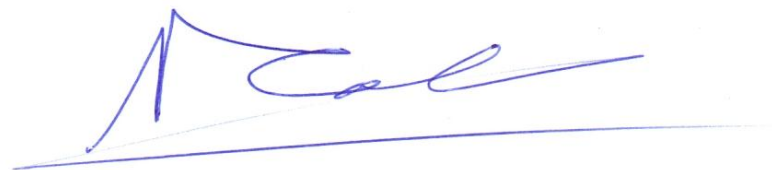
Điều 23. Các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Chủ tọa đoàn và thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

CHƯƠNG XII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Điều 25. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này./.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Dành

BÁO CÁO CỦA **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**





Bình Dương, ngày 22 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về công tác quản lý năm 2014 và định hướng hoạt động trong năm 2015 đến năm 2020

Kính thưa các Quý vị Cổ đông.

Năm 2014, bức tranh nền kinh tế đã có nhiều thay đổi và khởi sắc. So với năm 2013, tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 5,98%¹, chỉ số giá (CPI) bình quân tăng 4,09%, chỉ số lạm phát duy trì ở mức thấp và tăng 1,84%, chỉ số giá bất động sản tăng 2,93%².

Nhìn chung, nền kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi và có nhiều dấu hiệu tích cực. Tuy nhiên, khó khăn và thách thức đặt ra vẫn rất lớn. Nền kinh tế trong nước bị ảnh hưởng bởi tình hình bất ổn về kinh tế và chính trị của thế giới, xung đột xảy ra ở nhiều nơi, căng thẳng trên biển Hoa Đông và biển Đông.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bất động sản và xây dựng công trình, Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương không tránh khỏi sự ảnh hưởng của nền kinh tế. Các yếu tố về thị trường, giá cả, chính sách vĩ mô, chính sách pháp lý, tín dụng, lãi suất đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của công ty trong năm 2014.

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty, tôi xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

PHẦN THỨ NHẤT **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2014**

1. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty năm 2014

Năm 2014, khó khăn và thách thức đặt ra cho công ty là rất lớn. Nhưng với quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh và thực hiện tốt các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó, Ban lãnh đạo công ty đã quyết liệt triển khai và thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản trị và thị trường để từng bước đẩy lùi khó khăn, giữ vững tốc độ tăng trưởng.

Kết thúc một năm tài chính nhiều biến động, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2014 đã đạt được những chỉ số như sau:

¹ Báo cáo của chính phủ tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIII.

² Số liệu tại Website của Tổng cục Thống kê

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	TH/KH 2014 %
1	Tổng doanh thu	2.355.639.138.143	1.781.041.555.029	75,6
2	Tổng chi phí	2.153.817.612.318	1.631.097.476.033	64,88
3	Tổng LN trước thuế	201.821.525.825	149.944.078.996	74,3
4	Lợi nhuận sau thuế	157.865.970.153	112.717.845.329	71,48
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.579	1.166	73,84
6	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	14%	10%	71,42

Về công tác về nhân sự năm 2014, Hội đồng quản trị đã chủ động kiện toàn bộ máy nhân sự cán bộ quản lý của công ty, nâng cao trình độ chuyên môn, phát huy sở trường của người lao động để nâng cao hiệu quả làm việc. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng đưa ra các chính sách, chế độ về tuyển dụng và đào tạo nhân sự, đảm bảo chọn lọc được đội ngũ cán bộ công nhân viên vừa giỏi chuyên môn, vững nghiệp vụ vừa có tâm huyết cống hiến.

Về công tác quản trị công ty, năm 2014 là năm tiếp tục khẳng định Hội đồng quản trị của TDC đã có nhiều cố gắng, nỗ lực đáng ghi nhận trong việc tự hoàn thiện để từng bước cải thiện năng lực quản trị cả về lượng lẫn về chất.

Về công tác đoàn thể, Ban Lãnh đạo đã triển khai và giám sát các hoạt động đoàn thể của Đoàn viên thanh niên, công đoàn cơ sở và phong trào “Làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”....tất cả các hoạt động đều được cán bộ, công nhân viên thực hiện với tinh thần nghiêm túc và thống nhất cao.

Tất cả các hoạt động kinh doanh của công ty đều nằm trong phạm vi cho phép theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cũng như theo các quy định và pháp luật hiện hành, các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều tuân thủ theo quy trình tác nghiệp và quản lý. Công ty chú trọng đầu tư nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, nhằm đạt được sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng, chăm lo tốt đời sống cán bộ công nhân viên công ty. Tính đến thời điểm 31/12/2014, tổng số cán bộ và nhân viên của hệ thống TDC là 915 người trong đó công ty mẹ là 531 người, thu nhập bình quân 7.376.324 đồng/người/tháng.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định để lãnh đạo các hoạt động của công ty.

Năm 2014, HĐQT Công ty đã tiến hành các phiên họp định kỳ trong đó giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2014 và các phiên họp khác để chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vấn đề của công ty.

Căn cứ và kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 18 nghị quyết, cụ thể như sau:

Stt	Số NQ	Ngày	Nội Dung
01	01/NQ-HĐQT	27/02/2014	Thông qua việc chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – Xí nghiệp Cầu kiện Bê tông đúc sẵn.
02	02/NQ-HĐQT	10/03/2014	Thông qua thời gian, địa điểm, ngày chốt danh sách tổ chức ĐHĐCĐ; xem xét chủ trương đầu tư dự án nhà ở giai đoạn 2014 – 2018.
03	03/NQ-HĐQT	08/5/2014	Thông qua kết quả kinh doanh quý 1; ngày chi trả cổ tức; phân công nhiệm vụ TVHĐQT; bổ nhiệm Phó tổng giám đốc, Trưởng phòng kinh doanh tổng hợp; chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, TKCT; đề cử ông Đoàn Văn Thuận làm TV HĐQT Công ty CP Phát triển Hạ tầng kỹ thuật Becamex – Bình Phước nhiệm kỳ 2014-2018.
04	04/NQ-HĐQT	13/5/2014	Triển khai một số văn bản nội bộ của công ty.
05	05/NQ-HĐQT	04/6/2014	Thống nhất thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2014.
06	06/NQ-HĐQT	24/6/2014	Thông qua việc thực hiện quyền mua chứng khoán của Công ty CP Bệnh viện Mỹ Phước.
07	07/NQ-HĐQT	26/6/2014	Thông qua việc vay vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, bảo lãnh, mở L/C và các hình thức cấp tín dụng khác tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Bình Dương

08	08/NQ-HĐQT	24/7/2014	Lựa chọn đơn vị tư vấn và bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp
09	09/NQ-HĐQT	24/7/2014	Xử lý tài sản của chi nhánh Hải Phòng (giải thể) và giải thể Ban quản lý đội bóng đá trẻ TDC
10	10/NQ-HĐQT	24/7/2014	Ủy quyền cho chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt các tờ trình ký kết hợp đồng.
11	11/NQ-HĐQT	11/8/2014	Thông qua việc vay vốn ngắn hạn 60 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
12	12/NQ-HĐQT	19/8/2014	Thông qua kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm, tái cơ cấu 02 công ty con, thông qua các quy trình, quy chế; chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho công ty CMC
13	13/NQ-HĐQT	08/9/2014	Thông qua việc vay vốn ngân hàng 50 tỷ đồng để mua tài sản trạm trộn bê tông
14	14/NQ-HĐQT	24/9/2014	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ quản lý của công ty
15	15/NQ-HĐQT	8/12/2014	Thông qua ước thực hiện kế hoạch năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015
16	16/NQ-HĐQT	19/12/2014	Thông qua phương án phát hành trái phiếu 900 tỷ đồng
17	17/NQ-HĐQT	19/12/2014	Thông qua phương án phát hành trái phiếu 400 tỷ đồng
18	18/NQ-HĐQT	26/12/2014	Thông qua việc vay vốn ngân hàng ngắn hạn 195 tỷ đồng để mua tài sản.

Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt sự đồng thuận cao.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn triệu tập các phiên họp HĐQT mở rộng, mời thêm Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, trưởng các đơn vị, phòng ban trong Công ty tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT bám sát tình hình thực tiễn và có tính khả thi cao, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.

2.2. Công tác Giám sát và đánh giá đối với Ban Điều hành

Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. HĐQT đã hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất – kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014.

➤ Phương pháp kiểm tra giám sát

Theo quy định tại Quy chế quản trị công ty, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành quy định về đánh giá năng lực đối với thành viên Ban Điều hành. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng có thể dựa vào:

- (1) Bản tự đánh giá hoạt động của các thành viên Ban Điều hành;
- (2) Ý kiến đánh giá của Tổng giám đốc đối với các thành viên Ban Điều hành để có sự đánh giá một cách tổng quát nhất.

Nội dung đánh giá tập trung vào việc Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Các thành viên Ban điều hành được đánh giá trên 02 phương diện : Kết quả thực hiện công việc và năng lực chuyên môn. Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn căn cứ vào khả năng xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, các báo cáo, văn bản của Ban Điều hành gửi đến Hội đồng quản trị.

➤ Kết quả giám sát

Trong năm 2014, mặc dù phải làm việc trong môi trường kinh doanh không thuận lợi, khó khăn thách thức rất lớn, nhưng Ban điều hành đã chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết nội dung các công việc với tinh thần làm việc đoàn kết, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, phát huy tính chuyên nghiệp và có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.

Kết quả năm 2014 cho thấy, Ban điều hành đã luôn luôn bám sát kế hoạch, nhiệm vụ và mục tiêu đề ra trong năm 2014, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy mức độ hoàn thành kế hoạch không cao, nhưng vị thế của công ty trên thị trường vẫn duy trì và củng cố vững chắc, nguồn vốn đầu tư của các cổ đông đem lại tỷ suất sinh lời cao hơn so với lãi tiền gửi ngân hàng. Đời sống của cán bộ công nhân viên được đảm bảo và cải thiện, một số dự án trọng điểm của công ty được triển khai đúng tiến độ.

Kết luận, theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2014, đồng thời tuân thủ tuyệt đối các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ, Quy chế quản trị công ty và các quy định pháp lý hiện hành.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị

Trong năm 2014, công ty đã trích 0,5% lợi nhuận sau thuế của công ty để chi thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký công ty năm 2013 theo đúng như Tờ trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 24/4/2014, cụ thể như sau :

STT	THÀNH VIÊN	SỐ TIỀN
1	Chủ tịch HĐQT	120.000.000 đồng/người/năm
2	Thành viên HĐQT	100.000.000 đồng/người/năm
3	Trưởng Ban Kiểm soát	100.000.000 đồng/người/năm
4	Thành viên Ban Kiểm soát	30.000.000 đồng/người/năm
5	Thư ký công ty	20.000.000 đồng/người/năm
Tổng cộng		700.000.000 đồng

PHẦN THỨ 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN GIAI ĐOẠN 2020

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

Dù vẫn giữ gam màu chủ đạo là tiếp tục hồi phục và phát triển cao hơn năm 2014, song nhìn chung kinh tế thế giới năm 2015 sẽ khó đoán hơn do gắn với khá nhiều diễn biến phức tạp chi phối nhau, cả kinh tế và chính trị, nhất là giá dầu mỏ và sự trỗi dậy, bất ổn của nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới.

Nền kinh tế Việt Nam cũng có nhiều triển vọng phát triển, theo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 được Quốc hội thông qua thì mức độ tăng trưởng GDP đạt từ 5,8 - 6,2 % (GDP quý I năm 2015 đạt 6,03%). Những ngành nghề dự báo sẽ tăng trưởng mạnh từ năm 2015 là bất động sản, vật liệu và dịch vụ xây dựng, dịch vụ tiêu dùng, hàng tiêu dùng, nông - lâm sản.

Tuy vậy, năm 2015 vẫn là một năm nền kinh tế tiềm ẩn nhiều rủi ro, có nhiều biến động về tình hình chính trị trong nước và thế giới, khó khăn và thách thức đặt ra vẫn rất lớn.

Trên cơ sở thành quả đạt được và những nguồn lực chưa được phát huy trong năm 2014, nắm bắt những cơ hội và thách thức trong năm 2015, Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2015 với những chỉ tiêu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Đồng	1.834.288.543.019
2	Tổng chi phí	Đồng	1.679.498.815.640
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	154.789.727.379
4	Thuế TNDN	Đồng	32.775.634.623
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	122.014.092.755
6	Tỷ lệ lãi trên vốn điều lệ	Đồng	1.220
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	≥ 10

2. Định hướng phát triển trong năm 2015 và giai đoạn đến 2020

Căn cứ kế hoạch và mục tiêu chiến lược đã đề ra trong năm 2015 và giai đoạn đến năm 2020, Hội đồng quản trị thống nhất tiếp tục đưa ra các định hướng phát triển như sau:

- Công ty tiếp tục duy trì chiến lược kinh doanh đa ngành nghề, nhưng tập trung vào 3 mũi nhọn chính là Kinh doanh bất động sản, Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và sản xuất vật liệu xây dựng, tạo thế chân kiềng vững chắc trong phát triển. Trong giai đoạn này, vẫn lấy việc kinh doanh bất động sản làm mục tiêu chính.

- Tiếp tục phát triển nền tảng bền vững thông qua hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp, đầu tư phát triển công nghệ sản phẩm, phát triển nguồn nhân lực và phát triển thương hiệu TDC.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh đối với các hoạt động kinh doanh cốt lõi và mũi nhọn của công ty.

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt ứng phó với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty trên mọi lĩnh vực, đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua.

- Chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đồng thời hỗ trợ Ban Điều hành trong việc nắm bắt và tận dụng các cơ hội thị trường trong kinh doanh.

- Theo dõi diễn biến của chính sách tiền tệ nhằm đưa ra kế hoạch luân chuyển, sử dụng đồng vốn có hiệu quả, an toàn, đảm bảo lợi ích của cổ đông.

- Xem xét, đánh giá kỹ các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản trước khi triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện công tác mời thầu, đấu thầu, chấm thầu đúng quy định của nhà nước, quản lý chặt chẽ quá trình triển khai thi công của các nhà thầu đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, để đưa công trình vào sử dụng đúng kế hoạch.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng nhu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

- Tiếp tục kiện toàn các Quy trình, Quy chế làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ; đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao, tăng cường chế độ đãi ngộ và thu hút nhân tài.

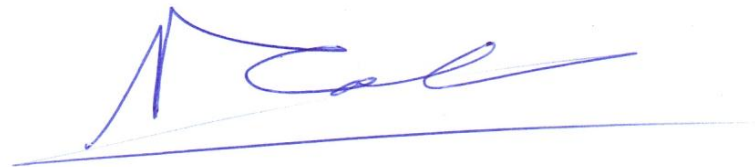
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh và minh bạch trong hoạt động.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của công ty trong năm 2014 và định hướng phát triển trong năm 2015. Công ty sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh, khắc phục những tồn tại, đẩy lùi khó khăn, mở rộng mạng lưới khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, hướng tới mục tiêu trở thành sự lựa chọn tốt nhất của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, khách hàng trong và ngoài nước.

Lời kết, Công ty TDC mong muốn được sự ủng hộ và cam kết gắn bó lâu dài của các Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên để cùng Ban Lãnh đạo công ty hoàn thành sứ mệnh của TDC.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dành

BÁO CÁO CỦA **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



Bình Dương, ngày 22 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và Phương hướng hoạt động năm 2015

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Như tình hình đã được dự báo trước, kinh tế Việt Nam năm 2014 còn nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp. Hoạt động sản xuất kinh doanh chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế của thị trường thế giới, cùng với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như áp lực về khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; lĩnh vực bất động sản có dấu hiệu phục hồi nhưng chỉ tập trung phân khúc ở một số sản phẩm giá trị thấp và trung bình; tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao, chi phí sản xuất, tiếp thị ngày càng lớn...làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của đơn vị trong năm qua.

Điểm lại quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, Ban Điều hành xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông những việc đã làm được, chưa làm được trong năm 2014 và phương hướng kinh doanh trong năm 2015.

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

1. Hoạt động Kinh doanh bất động sản

Kết quả kinh doanh năm 2014

Năm 2014, hoạt động kinh doanh bất động sản vẫn là hoạt động chủ lực và mang lại lợi nhuận chủ yếu cho công ty. Kết quả kinh doanh bất động sản năm 2014 đạt được những chỉ tiêu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu	1.054.520.000.000	635.459.020.331	60,26
2	Lợi nhuận	290.530.000.000	201.890.733.835	69

Hoạt động kinh doanh bất động sản năm 2014 không hoàn thành kế hoạch đề ra là do: Ban Tổng Giám đốc nhận định tình hình thị trường bất động sản cuối năm 2014, đầu năm 2015 có nhiều dấu hiệu khởi sắc và chuyển biến có lợi cho tình hình kinh doanh, nên Ban Tổng Giám đốc đã xin ý kiến Hội đồng quản trị điều chỉnh lại kế hoạch thực hiện kinh doanh bất động sản năm 2014 theo hướng có lợi cho công ty và cổ đông, cụ thể: ngưng phân phối những phân khúc đất nền giá thấp, chuyển qua giai đoạn sau để giá tăng mức lợi nhuận; đẩy mạnh phân phối các phân khúc sản phẩm giá trị cao để tăng doanh thu và trang trải cổ tức cho cổ đông. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu thị trường để lựa chọn những phân khúc sản phẩm mới phù hợp với phân khúc thị trường.

Tình hình đầu tư và kinh doanh các Dự án Bất động sản

Kể từ khi thành lập cho đến nay, công ty đã đầu tư và kinh doanh khoảng hơn 20 dự án bất động sản, trong đó có 5 dự án căn hộ cao cấp, biệt thự (TDC Plaza, Cocoland, Highland Park, Rubyland, Western Land), 07 dự án đất nền (Phú Chánh A,B,C,D; Mỹ Phước 1,2; Làng Đại học Thủ Dầu Một, Moon River, D2, D2A, C7, C8, Coco land, Bàu Bàng,) và 09 dự án căn hộ chung cư, căn hộ thương mại (Uni Town 1,2,3; Chung cư Phú Mỹ, Chánh Phú Hòa F1, F2; Bàu Bàng, Phố Sông Cấm, TDC Dragon Hill, Khu dân cư TDC -Hòa Lợi).





**CĂN HỘ
CAO CẤP
TDC PLAZA**

TDC Plaza là dự án chung cư cao cấp với 5 block nhà cao 21 tầng. Với thiết kế hiện đại, sang trọng nằm bên cạnh hồ sinh thái rộng 40 ha tạo nên một không gian sống tuyệt hảo. Tổng giá trị đầu tư của dự án dự kiến hơn 1.000 tỷ đồng. Có được vị trí tuyệt đẹp trong quy hoạch thành phố mới Bình Dương rộng 1.000 ha, thuộc Khu Liên Hợp CN-DV-ĐT Bình Dương (4.196 ha), dự án TDC Plaza được xem như là điểm son góp phần tạo nên một thành phố năng động, hiện đại và hoành tráng bậc nhất Việt Nam trong tương lai.

Với TDC Plaza, TDC mong muốn tạo nên một khu dân cư đẳng cấp, xứng tầm. Bởi dự án thuộc một quận trung tâm của thành phố Bình Dương trực thuộc trung ương theo định hướng quy hoạch đến năm 2020. Đặc biệt nơi đây sẽ được phê duyệt trở thành:

- Khu hành chính tập trung của Thành Phố Bình Dương;
- Khu công viên, công nghệ kỹ thuật cao;
- Văn phòng cho thuê, nhà hàng, khách sạn cao cấp;
- Trung tâm hội nghị quốc tế, triển lãm, trường đại học quốc tế;
- Trung tâm tài chính, thương mại, ngân hàng, chứng khoán.



Với diện tích 18 ha tọa lạc tại khu Công nghiệp và Đô thị Mỹ Phước III. Khu biệt thự Coco Land do Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC) làm chủ đầu tư, có được địa thế đặc địa đó chính là “tâm cao”. Lợi thế đó được bộ phận thiết kế kiến trúc của TDC tối ưu hóa bằng những thiết kế kiến trúc phù hợp và độc đáo với 4 mẫu biệt thự đơn lập (164 căn) và 3 mẫu biệt thự song lập (107 căn). Nơi đây sẽ tạo cho cư dân một phong cách sống mới với những mảng xanh mà chủ đạo là những rặng dừa xanh mát. Sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc và cảnh quan tạo nên một Coco Land đầy quyến rũ, tạo nên cảm giác như đang được sống tại vùng đất nghỉ dưỡng ven biển Nam Trung Bộ.



**KHU BIỆT THỰ
CAO CẤP
RUBY LAND**

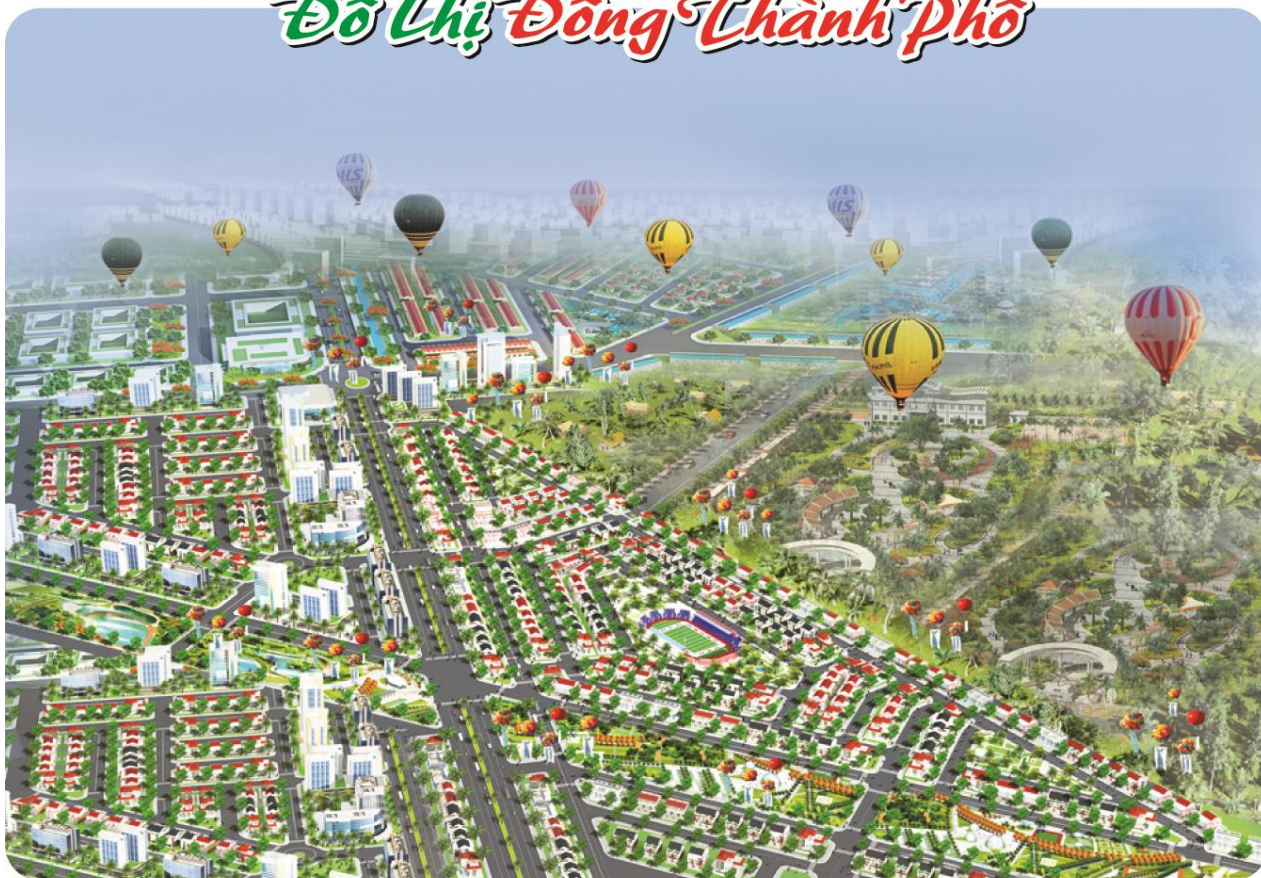




BIỆT THỰ SINH THÁI WESTERN LAND

Dự án Western Land có diện tích 32ha, tổng số vốn đầu tư lên đến gần 600 tỉ đồng, hứa hẹn mang lại cho chủ nhân đẳng cấp sống mới: sang trọng, tiện nghi với các tiện ích hàng đầu của một khu resort cao cấp.

"Tiềm năng đột phá,
Giá trị đỉnh cao"
Đô Thị Đông Thành Phố



**DỰ ÁN ĐẤT NỀN PHÚ CHÁNH
A - B - C - D**



LÀNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



Làng biệt thự sinh thái
MOON RIVER



Vẻ đẹp như mơ

Bước vào Moon River, Quý khách như lạc vào một thế giới khác, một quang cảnh thiên nhiên thoáng đãng, yên bình, với những mảng xanh được quy hoạch hợp lý, Quý khách sẽ có cơ hội tận hưởng một cuộc sống thư thái, thanh thản giữa thiên nhiên rộng mở.

KHU PHỐ THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ BÀU BÀNG





Là một dự án được thiết kế cho mục đích kinh doanh thương mại, Khu phố Uni Twon được nằm ở vị trí đắc địa, gần Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương, nằm ngay cổng khu công nghiệp Vsip 2, gần chợ Phú Chánh A và giáp 3 tuyến đường lớn của TP mới Bình Dương tổng cộng 336 căn, đến năm 2014, công ty đã bán được 169 căn, tổng giá trị thu về là 862 tỷ đồng. Về lâu dài nơi đây sẽ trở thành trục đường sầm uất nhất của thành phố mới Bình Dương, bởi những lợi thế vốn có của dự án.

CHÁNH PHÚ HÒA



CHUNG CƯ PHÚ MỸ



Với mong muốn góp phần giúp người lao động an cư để phục vụ lâu dài tại địa phương, Công ty TDC đã mạnh dạn đầu tư vào dự án Căn hộ gia đình Phú Mỹ. Đây là tâm huyết của TDC, nhằm đem đến cho đông đảo người lao động một nơi an cư lý tưởng. Căn hộ gia đình Phú Mỹ thật sự là giải pháp nhà ở phù hợp và lý tưởng cho người lao động tại địa phương. Dự án có 265 căn, đến cuối năm 2014 đã bán 222 căn, đạt doanh thu 55 tỷ đồng.

Tình hình kinh doanh các dự án đến thời điểm 31/12/2014 được tổng hợp như sau:

	TÊN DỰ ÁN	ĐVT	TỔNG DỰ ÁN		ĐÃ BÁN	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
1	Mỹ Phước 1	Nền	591	149.987.654.472	590	149.747.654.472
2	Mỹ Phước 2	Nền	523	128.222.398.500	510	125.470.546.500
3	Bàu Bàng (Đất)	Nền	72	24.384.997.200	72	24.384.997.200
4	Moon River	Nền	390	138.127.223.600	340	120.050.715.000
5	Phú Chánh D	Nền	1109	525.514.674.680	567	260.558.272.780
6	Phú Chánh A	Nền	294	152.948.399.620	291	147.878.999.620
7	Phú Chánh B	Nền	351	231.615.034.250	332	212.168.834.250
8	Phú Chánh C	Nền	779	353.175.076.500	574	247.231.982.500
9	LĐH TDM 1,2,3	Nền	606	225.068.177.500	480	181.667.727.500
10	Coco Land (Đất)	Nền	185	39.759.842.400	177	35.122.112.400
11	Bàu Bàng (Nhà)	Căn	72	96.048.500.000	72	96.048.500.000
12	Coco Land (BT)	Căn	204	353.880.313.979	139	253.545.705.979
13	Phố Sông Cấm	Căn	3	11.418.100.000	3	11.418.100.000
14	Uni Town	Căn	336	1.691.412.246.750	169	862.075.896.750
15	Chánh Phú Hòa	Căn	117	116.592.000.000	98	101.422.000.000
16	TDC Plaza	Căn	291	566.912.832.165	227	391.215.806.845
17	Western Land	Căn	144	373.199.571.000	138	350.497.571.000
18	Phú Mỹ	Căn	265	65.329.630.000	222	54.571.312.500
19	Ruby Land	Căn	294	397.486.033.667	293	396.166.033.667
20	Hòa Lợi	M ²	43.413	402.328.606.856	43.413	402.328.606.856
Cộng			50.040	6.043.411.313.139	48.708	4.423.571.375.819

Trong năm 2014, song song với việc hoàn thiện, bàn giao các dự án đã xây dựng, công ty đã đầu tư thêm 03 dự án mới: TDC Dragon Hill, Uni Town giai đoạn 3 (Uni Galaxy), Khu dân cư TDC - Hòa Lợi với tổng nguồn vốn đầu tư gần 11.500 tỷ đồng.

Dự án TDC Dragon Hill

Với diện tích 317.000 m² nằm ngay trung tâm thành phố mới Bình Dương, trên trục đường Trần Quốc Toản, cách trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương khoảng

2km, được quy hoạch thiết kế sản phẩm biệt thự cao cấp, dự án được xem là điểm nhấn giữa các tòa nhà chung cư cao tầng của trung tâm thành phố mới Bình Dương.

Với nguồn vốn đầu tư gần 6.500 tỷ đồng, dự án được thiết kế xây dựng trong giai đoạn 2014 – 2019, với số lượng 655 căn biệt thự. Dự kiến doanh thu dự án mang lại là 7.372 tỷ đồng.

Trong năm 2014, công ty đã tổ chức thi công một số hạng mục cơ sở hạ tầng và hoàn thành các thủ tục pháp lý cho dự án. Trong năm 2015, công ty tiếp tục tổ chức thi công hoàn thiện phần cơ sở hạ tầng của dự án, để năm 2016 bắt đầu xây dựng phần móng và phần khung.

Dự án Uni Town giai đoạn 3 (Uni Galaxy)

Dựa trên nền tảng và cơ hội thành công của dự án Uni Town giai đoạn 1 và giai đoạn 2, công ty tiếp tục đầu tư dự án Uni Town giai đoạn 3 với tổng nguồn vốn đầu tư 1.585 tỷ đồng.

Vẫn được thiết kế dạng sản phẩm căn hộ nhà phố thương mại, có vị trí nằm gần Khu dân cư Phú Chánh, chợ Phú Chánh, Chùa bà Thiên Hậu, giáp ranh Khu công nghiệp VSIP 2, cách Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương khoảng 3km, dự án được đánh giá có nhiều tiềm năng và mang lại lợi nhuận cao.

Dự án Khu dân cư TDC - Hòa Lợi

Trong tình hình bất động sản hiện nay, thì việc đầu tư vào các sản phẩm bất động sản có phân khúc thị trường thấp, trung bình đang là hướng đi của nhiều nhà đầu tư.

Từ thí điểm thành công của dự án nhà ở xã hội của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH Một thành viên (Becamex IDC), cùng với nhu cầu nhà ở đang tăng cao trong địa bàn tỉnh Bình Dương và một số vùng giáp ranh, công ty đã quyết định đầu tư Dự án Khu dân cư TDC – Hòa Lợi với tổng nguồn vốn đầu tư 2.100 tỷ đồng.

Dự án cũng được triển khai trong giai đoạn 2014 – 2019, vừa triển khai xây dựng vừa thực hiện phân phối sản phẩm. Dự kiến doanh thu của dự án là 3.300 tỷ đồng.

Ngoài việc đầu tư 03 dự án mới, trong năm 2014 công ty là nhà thầu chính của dự án Nhà ở xã hội khu dân cư Định Hòa theo hình thức BTO (Xây dựng – chuyển giao – kinh doanh) do Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH Một thành viên (Becamex IDC) làm chủ đầu tư. Đối với dự án này, công ty TDC tổ chức xây dựng, sau đó chuyển giao sản phẩm cho Tổng Công ty Becamex IDC và tiến hành việc kinh doanh phân phối sản phẩm. Trong năm 2014, công ty TDC đã thực hiện xây dựng xong phần móng, đà kiềng; Năm 2015, công ty TDC tiếp tục xây dựng phần khung và phần hoàn thiện cho toàn bộ dự án.

2. Hoạt động xây dựng công trình

Hoạt động xây dựng công trình là một trong những hoạt động chủ lực và tương lai sẽ là thế mạnh phát triển của công ty.

Năm 2014, ngoài một số công trình đang thi công dở dang, công ty còn nhận thầu thi công thêm một số công trình mới: Nhà ở An sinh xã hội Hòa Lợi giai đoạn 2, Nhà ở An sinh xã hội Becamex khu Định Hòa, Đại học Việt Đức, BV Đa khoa Mỹ Phước.



Nhà ở an sinh xã hội Becamex Hòa Lợi



Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước

Tính đến ngày 31/12/2014, tổng giá trị doanh thu của hoạt động xây dựng công trình là 424.411.124.642 đồng, giá trị lợi nhuận 17.821.436.590 đạt 73,6 % kế hoạch đề ra, cụ thể:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2014 (ĐVT: đồng)		So sánh (TH/ KH)
		Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	
1	Nhà ở ASXH Việt Sing GD1	63.731.200.000	44.616.868.646	70,01%
2	Nhà ở ASXH Việt Sing GD2	63.731.200.000	0	0,00%
3	Nhà ở ASXH Bàu Bàng	28.823.950.000	15.083.120.638	52,33%
4	Nhà ở ASXH Hòa Lợi	21.490.000.000	3.179.274.564	14,79%
5	Nhà ở ASXH Hòa Lợi (GD 2-B)	0	38.144.504.556	100 %
6	Nhà ở ASXH khu Định Hòa	0	0	0 %
7	Nhà ở ASXH Mỹ Phước	67.084.201.000	34.897.676.662	52,02%
8	Mái che tượng phật	2.053.000.000	1.659.870.343	80,85%
9	Nhà thờ	23.000.000.000	13.137.014.335	57,12%
10	Trường mầm non Ngô Thời Nhiệm	69.308.000.000	67.654.862.305	97,61%
11	Trường Tiểu học, THCS, THPTNgô Thời Nhiệm	0	2.367.879.804	100%
12	Trạm xá Hòa Lợi	14.250.000.000	0	0%
13	Trung tâm Hành chính– Chính trị Tỉnh Bình Dương B2G	88.307.400.000	27.286.567.494	30,90%
14	Trường Đại học Việt Đức	6.800.000.000	2.861.690.042	42,08%
15	Bệnh viện Đa khoa Mỹ Phước	130.809.090.000	145.514.076.386	111,24%
16	Bệnh viện quốc tế Becamex	51.823.800.000	14.437.244.672	27,86%
17	Dự án Bắc Tân Uyên	0	13.363.008.286	100%
18	Kho chứa than bùn	0	207.465.909	100%
Tổng doanh thu xây dựng		631.211.841.000	424.411.124.642	67,24%
Tổng lợi nhuận		24.214.775.520	17.821.436.590	73,60%

Hoạt động xây dựng công trình trong năm 2014 chưa hoàn thành kế hoạch đề ra là do một số công trình bị kéo dài tiến độ do phát sinh thêm các hạng mục xây dựng của chủ đầu tư, bên cạnh đó có sự thay đổi về biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu công trình, nên dẫn tới việc hoàn tất hồ sơ nghiệm thu chậm, ảnh hưởng tới tiến độ ghi nhận doanh thu.

Đối với các công trình xây dựng dự án do công ty TDC làm chủ đầu tư, công ty tiếp tục xây dựng các dự án còn dở dang như: Căn hộ cao cấp TDC Plaza, Dự án Phố Sông Cẩm ở Hải Phòng (phần cơ sở hạ tầng), Làng Biệt thự sinh thái Moon River, Chung cư Phú Mỹ giai đoạn 2. Ngoài ra công ty còn xúc tiến xây dựng thêm 02 dự án mới: TDC Dragon Hill, Uni Town giai đoạn 3 (phần cơ sở hạ tầng).

3. Hoạt động sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng

🚧 Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng

Mặt hàng sản xuất của công ty là sản phẩm bê tông tươi và cấu kiện đúc sẵn. Trong năm 2014, hoạt động sản xuất bê tông tươi vẫn hoạt động tốt, các trạm hoạt động hết công suất và đạt sản lượng cao.

Năm 2014, công ty nhận chuyển giao thêm 02 phân xưởng sản xuất bê tông tươi từ Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị (Becamex UDJ) và mở thêm 01 phân xưởng sản xuất bê tông Chơn Thành ở tỉnh Bình Phước. Cuối năm 2014, cả 3 trạm đã đi vào hoạt động và cung cấp sản lượng lớn bê tông cho tỉnh Bình Dương và Bình Phước. Tính tới thời điểm 31/12/2014, công ty có 6 trạm sản xuất bê tông, bao gồm: trạm Mỹ Phước, trạm D15, trạm Chánh Phú Hòa, trạm Thành phố mới, trạm Sóng Thần 3, trạm Chơn Thành. Mỗi trạm trộn có công suất hoạt động là 120m³/giờ.





BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG SẢN XUẤT BÊ TÔNG NĂM 2014

Đơn vị tính: m³

Mỹ Phước	Thành phố mới	Chánh Phú Hòa	Sóng Thần	D15	Chơn Thành	Tổng Cộng
68.452,9	69.178,1	63.467,3	51.236,8	49.127,5	105,0	301.567,6

Không chỉ sản xuất sản phẩm bê tông tươi, công ty còn thực hiện dịch vụ bơm bê tông cho các công trình trong và ngoài tỉnh. Hiện tại, công ty có 04 xe bơm cần, công suất bơm hàng tháng là 1700 m³/01 máy.

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG DỊCH VỤ BƠM BÊ TÔNG

Đơn vị tính: m³

Bơm Xi nghiệp	Bơm Thuê	Tổng Cộng
65.241,2	40.461,5	105.702,7

Kết thúc năm 2014, hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2014:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	TH/KH %
Tổng doanh thu	209.793.911.643	332.517.517.861	158,5
<i>SX bê tông</i>	<i>182.735.058.500</i>	<i>317.877.301.539</i>	<i>174,0</i>
<i>Bơm bê tông</i>	<i>5.463.640.000</i>	<i>9.631.292.441</i>	<i>176,3</i>
<i>Cấu kiện</i>	<i>16.123.213.143</i>	<i>5.008.923.881</i>	<i>31,1</i>
<i>Cát san lấp</i>	<i>5.472.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
Lợi nhuận trước thuế	10.595.040.919	24.878.944.820	234,8
<i>SX bê tông</i>	<i>9.585.104.487</i>	<i>24.220.627.262</i>	<i>252,7</i>
<i>Bơm bê tông</i>	<i>192.640.000</i>	<i>829.113.290</i>	<i>430,4</i>
<i>Cấu kiện</i>	<i>513.808.432</i>	<i>-170.795.732</i>	<i>-33,2</i>
<i>Cát san lấp</i>	<i>303.488.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>

Trong quá trình hoạt động sản xuất, để đáp ứng được nguồn cầu của thị trường và nâng cao uy tín sản phẩm của công ty, Ban Tổng Giám đốc đã yêu cầu các đơn vị sản xuất, cán bộ công nhân viên phải đề cao, coi trọng yếu tố chất lượng, giữ vững và nâng cao thương hiệu, uy tín của công ty. Bên cạnh đó, công ty đã tập trung đẩy mạnh việc cải tiến kỹ thuật, đầu tư công nghệ về dây chuyền sản xuất, tạo ra những sản phẩm mới có nhiều tính năng và tiện ích; khai thác tối đa công suất của máy móc, tiết kiệm nguồn nhiên liệu nhằm giảm thiểu chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.

Bên cạnh việc đầu tư về chất lượng sản phẩm, công ty cũng đã triển khai nhiều chương trình về chính sách bán hàng, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các khách hàng, đồng thời vẫn bảo đảm được việc thu hồi vốn của công ty, hạn chế những trường hợp dư nợ quá nhiều và tình trạng nợ khó đòi.

Hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng

Kinh doanh vật liệu được xem là một trong những thế mạnh của công ty. Công ty cung cấp đủ các chủng loại vật tư cho công trình dân dụng, công nghiệp, như: Sắt, Thép các loại, Xi măng, Gạch, Cát, Đá, Cửa nhôm, Cửa nhựa, thiết bị điện, vật tư ngành nước, vật tư khác.....

Trong năm 2014, hàng hóa bán ra của công ty chủ yếu ở địa bàn Bình Dương và phục vụ các công trình nội bộ. Trong các loại mặt hàng thì Sắt thép và các thiết

bị điện, nước có tỉ trọng doanh thu cao nhất (80%), các mặt hàng còn lại chỉ chiếm tỷ trọng 20%.

Các mặt hàng công ty cung cấp đều là những hàng hóa có thương hiệu, đảm bảo chất lượng và có uy tín cao trên thị trường như: sắt thép Pomina, Xi măng Vicem Hoàng Thạch, Xi măng Nghi Sơn, Xi măng Hà Tiên, Gạch men Bạch Mã và các loại mặt hàng khác được nhập khẩu từ Nhật Bản, các quốc gia Châu Âu theo đúng yêu cầu của khách hàng...

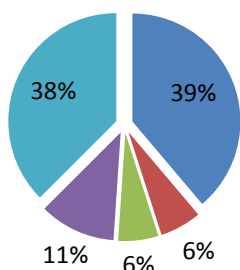
BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU CÁC MẶT HÀNG

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiết hàng hóa	Doanh thu	Lợi nhuận
1	Sắt thép các loại	88.292.357.710	4.087.257.305
2	Xi măng	14.167.078.815	1.118.802.460
3	Gạch, cát, đá	13.688.185.507	550.616.454
4	Cửa nhôm+cửa nhựa	26.014.733.026	338.296.931
5	TB điện, nước, vật tư khác	85.268.802.072	4.880.256.889
Tổng cộng		227.431.157.130	10.975.230.039

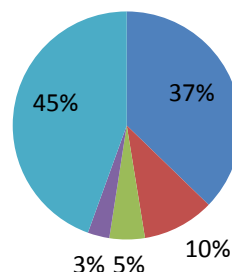
DOANH THU

- Sắt thép các loại
- Xi măng
- Gạch, cát, đá
- Cửa nhôm+cửa nhựa
- TB điện , nước, vật tư khác



LỢI NHUẬN

- Sắt thép các loại
- Xi măng
- Gạch, cát, đá
- Cửa nhôm+cửa nhựa
- TB điện , nước, vật tư khác



So với kế hoạch năm 2014, doanh thu chỉ đạt khoảng 59%, lợi nhuận đạt 69%.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ (%) TH/KH
Doanh thu	386.423.000.000	227.431.157.130	59%
Lợi nhuận	16.078.030.000	10.975.230.039	68,3%

Nguyên nhân chưa hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2014, là do:

(1) các công trình khởi công xây dựng chậm so với tiến độ, ảnh hưởng tới kế hoạch đặt hàng và cung cấp hàng hóa của công ty;

(2) quá trình tìm kiếm và mở rộng thị trường trên các địa bàn lân cận diễn ra chậm, nên chưa phân phối được nhiều sản phẩm;

(3) Chi phí quản lý và chi phí bán hàng cao do bất ổn về giá cả chung trên thị trường làm ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận.

4. Hoạt động đầu tư tài chính

Năm 2014, Hoạt động đầu tư tài chính của công ty có một số thay đổi. Công ty đã xem xét và cân nhắc hiệu quả đầu tư để có quyết định thoái vốn và tăng vốn ở một số đơn vị.

Công ty đã thoái vốn ở 02 đơn vị: Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (BCE), Công ty Cổ phần Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam.

Công ty góp vốn thêm 17.000.000.000 đồng vào Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước. Tổng số cổ phần hiện tại là 3.400.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 17%.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH TẠI CÁC ĐƠN VỊ

Stt	Tên công ty	Cổ phần	Vốn (đồng)	Tỷ lệ %
1	CT Cổ phần Khoáng sản Becamex (BMJ)	433.709	4.893.028.550	8,16
2	CT Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh BĐS	700.000	7.000.000.000	10
3	CT Cổ phần Dược Becamex	100.000	1.020.000.000	2,48
4	CT Liên doanh SinViet		2.235.910.000	50
5	CT Cổ phần Bê tông Ly Tâm Thủ Đức	1.464.000	14.640.000.000	18,30
6	Đại học Quốc tế Miền Đông	1.440.000	14.400.000.000	24
7	CT Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	3.400.000	30.800.000.000	17
8	CT cổ phần Cửa sổ Mùa Xuân	3.600.000	36.000.000.000	70,59
9	CT Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex	1.566.000	15.660.000.000	58
10	CT CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Việt	1.401.685	11.050.000.000	77,07
11	CT Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	4.860.000	51.660.000.000	81
Tổng cộng		17.731.685	189.358.938.550	

Trong các đơn vị đầu tư tài chính, có 5 đơn vị công ty đầu tư có vốn góp chi phối từ 50 % trở lên: Công ty Cổ phần Cửa sổ Mùa Xuân (sản xuất Cửa nhựa cao cấp), Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Việt (Thiết kế và thi công xây dựng), Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên – Becamex (HBC – sản xuất Xi măng), Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Becamex (CMC – sản xuất Gạch, Ngói), Công ty Liên doanh SinViet (sản xuất Nước khoáng).

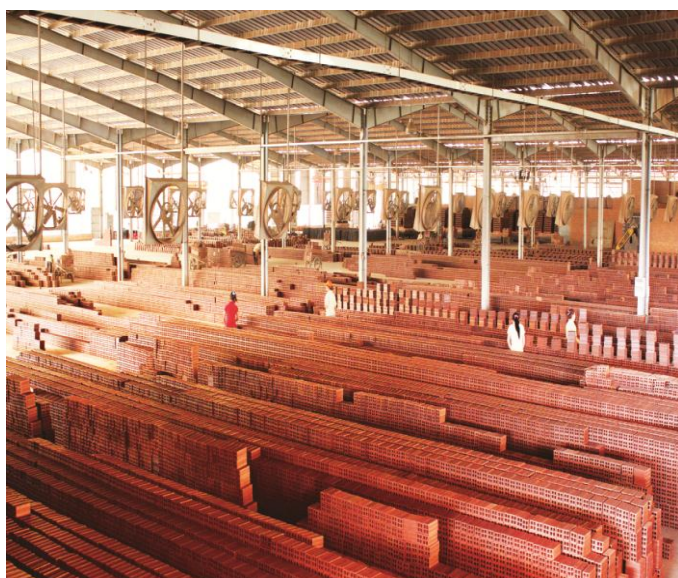
Vốn điều lệ 60 tỷ đồng

Tỷ lệ TDC 81%/VĐL

Ngành nghề Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng các loại

Địa chỉ Ấp 10, xã Long Nguyên, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Điện thoại 0650 3 264 639



Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex được thành lập tháng 07/2008, có trụ sở chính đặt tại ấp 10 xã Long Nguyên, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, mua bán các loại vật liệu xây dựng và khai thác khoáng sản.

Công ty mỗi năm cung cấp cho thị trường hơn 40 triệu viên sản phẩm được sử dụng trong những công trình trọng điểm của tập đoàn Becamex như: công trình Thành phố mới, các KCN I, II, III..., EcoLakes, Bàu Bàng, KCN Việt-Sin, các trường học và bệnh viện trong nội tỉnh.

Bên cạnh đó, Công ty còn sở hữu mỏ sét gạch ngói Long Nguyên với trữ lượng gần 2 triệu m³ - được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương đánh giá về chất lượng sét là tốt nhất trong các mỏ để làm vật liệu xây dựng.

Vốn điều lệ 51 tỷ đồng

Tỷ lệ TDC 70,59%/VĐL

Ngành nghề Sản xuất, lắp ráp cửa các loại; San lắp mặt bằng; Trang trí nội thất

Địa chỉ Lô A-9B-CN, KCN Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

Điện thoại 0650 3 222 0442



Công ty Cổ phần Cửa Sổ Mùa Xuân, tiền thân là Công ty Cổ phần Cửa Nam Âu được thành lập và chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 06 tháng 07 năm 2009 với cổ đông sáng lập chính là công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát Triển Bình Dương (TDC).



Với số vốn đầu tư hơn 75 tỷ đồng, nhà máy cửa nhựa uPVC tại Bàu Bàng được trang bị toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị, công nghệ và dây chuyền sản xuất của công ty Urban tại CHLB Đức.



Công ty Cổ phần Cửa Sổ Mùa Xuân hiện là nhà phân phối độc quyền tại Việt Nam của Công ty Aluplast, nhà sản xuất thanh profile nhựa uPVC tại CHLB Đức.



CÔNG TY CP XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG – BECAMEX



Vốn điều lệ	27 tỷ đồng
Ngành nghề	Chuyên sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm xi măng PCB30, PCB40 dưới dạng xá và dạng đóng bao tiêu chuẩn.
Tỷ lệ TDC	58% vốn điều lệ tương đương 15,66 tỷ đồng
Địa chỉ	Khu CN Mỹ Phước 1, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Điện thoại	06503 565 299



Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex được thành lập và chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 13 tháng 02 năm 2008. Hiện Công ty có hai cổ đông chính là Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát Triển Bình Dương (TDC) và Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang.



Công ty có một Nhà máy xi măng được xây dựng trên diện tích 2 ha, với vốn đầu tư 47 tỷ đồng, công suất hơn 200.000 tấn/năm. Sản phẩm của nhà máy HBC chủ yếu là các loại xi măng PCB 30, PCB 40, với nhãn hiệu hàng hoá là hai con cá sấu. Sản phẩm xi măng HBC được bán rộng rãi tại thị trường Bình Dương và các tỉnh thành lân cận.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỆT

Vốn điều lệ 14,2 tỷ đồng

Tỷ lệ TDC 78,01%/VĐL

Ngành nghề Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Địa chỉ Khu Biệt thự Dragon Hill, Đường Lê Lai, P.Hòa Phú, TP.Thủ Dầu Một, BD

Điện thoại 06503 222 1268



Là Công ty chuyên về lĩnh vực xây dựng, Công ty không ngừng phấn đấu, hoàn thiện và xây dựng thương hiệu cho mình. Hiện tại lĩnh vực hoạt động chủ yếu của công ty là Xây dựng công trình công nghiệp, các công trình trên sông, bến cảng; Xây dựng công trình thủy lợi; Buôn bán vật liệu xây dựng; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn.

Sau 5 năm thành lập và hoạt động (2009 – 2014), Công ty đã đạt được một số thành quả nhất định, và ngày càng mở rộng quy mô. Năm 2014, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 08 tỷ đồng lên 14,2 tỷ đồng.

Một số công trình tiêu biểu do Công ty xây dựng như: Trung tâm hành chính tập trung Tỉnh Bình Dương, Bệnh viện Đa khoa Mỹ Phước,..

CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH SINVIET

Vốn điều lệ	280.000 USD
Tỷ lệ TDC	50%/VĐL
Ngành nghề	Sản xuất nước uống tinh khiết, nước uống đóng chai
Địa chỉ	2B Đại lộ Tự do - Khu Công nghiệp Việt Nam Singapore, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Điện thoại	0650 3 784 999



Năm 2013, tất cả các đơn vị có vốn góp chi phối đều có kết quả hoạt động kinh doanh tốt, lợi nhuận cao. Tổng số cổ tức công ty TDC ghi nhận trong năm 2014 là 8.173.506.600 đồng, trong đó cổ tức của các công ty có vốn góp chi phối là 4.766.625.000 đồng. Năm 2014, đa số các công ty con và công ty liên doanh liên kết đều hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

1. Kết quả kinh doanh năm 2014

Sau một năm nỗ lực hoạt động, công ty đã đạt được một số thành quả nhất định trên các lĩnh vực, trong đó kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được ghi nhận như sau:

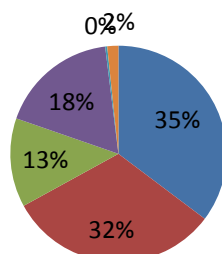
Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	TH/KH 2014 %
1	Tổng doanh thu	2.355.639.138.143	1.781.041.555.029	75,6
2	Tổng chi phí	2.153.817.612.318	1.631.097.476.033	64,88
3	Tổng LN trước thuế	201.821.525.825	149.944.078.996	74,3
4	Lợi nhuận sau thuế	157.865.970.153	112.717.845.329	71,48
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.579	1.166	73,84
6	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	14%	10%	71,42

Cơ cấu doanh thu năm 2014

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Tỷ lệ %
1	Bất động sản	628.162.989.971	35,27
2	Xây dựng	565.312.904.983	31,74
3	Sản xuất vật liệu	236.909.754.710	13,30
4	Kinh doanh vật liệu	315.738.214.722	17,73
5	Đầu tư tài chính	5.424.680.374	0,3
6	Thu nhập khác	29.493.010.269	1,66
7	Tổng doanh thu	1.781.041.555.029	100

Cơ cấu doanh thu

■ Bất động sản ■ Xây dựng ■ Sản xuất vật liệu
■ Kinh doanh vật liệu ■ Đầu tư tài chính ■ Thu nhập khác



Tính đến ngày 31/12/2014, Tổng tài sản của công ty được ghi nhận trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán là 6.252.700.609.483 đồng, tăng hơn so với năm 2013 khoảng 1.800 tỷ đồng. Nguyên nhân tổng tài sản tăng lên chủ yếu do trong năm 2014 Công ty nhận chuyển nhượng và đầu tư mới vào các dự án lớn như : Dragon hill giá trị 1.630 tỷ, mua lại dây chuyền sản xuất bê tông của Công ty UDJ : 75 tỷ, đất Hòa Lợi 97 tỷ. Tất cả các dự án này đã và đang được công ty khai thác đầu tư và đã ghi nhận doanh thu từ năm 2014.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 không hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra là do một số nguyên nhân sau đây:

➤ **Nguyên nhân khách quan**

- Nguyên nhân chính vẫn là do thị trường Bất động sản chưa có dấu hiệu hồi phục, tính thanh khoản của thị trường chưa cao. Gói tín dụng 3.000 tỷ đồng hỗ trợ và kích cầu thị trường bất động sản chưa phát huy được nhiều tác dụng, khả năng tiếp cận nguồn vốn này của khách hàng rất hạn chế.

➤ **Nguyên nhân chủ quan**

- Do doanh thu và lợi nhuận của toàn công ty phụ thuộc chủ yếu vào hoạt động kinh doanh bất động sản, và trong năm 2014, hoạt động kinh doanh bất động sản không hoàn thành kế hoạch đề ra (nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch kinh doanh bất động sản của công ty đã phân tích ở mục “tình hình kinh doanh bất động sản”), dẫn tới kết quả hoạt động chung của toàn công ty cũng không hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

- Ngoài ra, đối với hoạt động xây dựng công trình, công ty đã thực hiện xây dựng theo kế hoạch tiến độ đã đề ra, nhưng do có nhiều hạng mục xây dựng phát sinh từ chủ đầu tư, nên tiến độ thi công kéo dài, dẫn tới việc nghiệm thu các công trình chậm so với tiến độ làm ảnh hưởng tới việc ghi nhận doanh thu.

2. Chế độ chính sách cho người lao động

➤ **Chính sách đãi ngộ**

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, bên cạnh việc đề cao năng lực chuyên môn và kết quả lao động, công ty TDC còn luôn chú trọng đến các chính sách đãi ngộ và quan tâm đến đời sống cán bộ công nhân viên để đảm bảo nguồn nhân lực của công ty luôn luôn vững mạnh và nhiệt huyết với công việc.

Nhận thức được điều đó, kể từ khi thành lập cho đến nay, công ty đã có nhiều chính sách đãi ngộ cho cán bộ công nhân viên, cụ thể:

- **Chính sách về tiền lương:** Hằng năm mỗi cán bộ công nhân viên được hưởng đầy đủ 12 tháng lương và tiền lương tháng 13, được tăng bậc lương đúng quy

định về thời gian và năng lực, và được hưởng mức lương tương xứng với sức lao động. Đối với những cán bộ công nhân viên mới làm việc, nhưng có tay nghề và thâm niên thì công ty đã hết sức tạo điều kiện để chuyển bậc lương và trả mức lương tương xứng với trình độ chuyên môn. Hiện nay, thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên là 7.376.324 đồng/người/tháng.

- **Chính sách tiền thưởng:** bên cạnh nguồn thu nhập tiền lương hàng tháng, cán bộ công nhân viên còn được hưởng thêm nhiều chế độ chính sách về tiền thưởng như: Khen thưởng cuối năm, khen thưởng các cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến, xuất sắc, thưởng cho những người cống hiến và trung thành với công ty (chương trình 10 năm TDC), tiền thưởng trong những dịp ngày lễ, tết và khen thưởng đột xuất cho những cán bộ, nhân viên có những đóng góp to lớn cho công ty....Chế độ khen thưởng của công ty, vừa tăng thêm nguồn thu nhập cho cán bộ, nhân viên đồng thời là động lực thúc đẩy tinh thần lao động và tạo ra một môi trường làm việc thân thiện, tương thân, tương ái trong toàn công ty.

➤ **Chính sách đào tạo**

Nhân lực, chất lượng nguồn lao động là yếu tố tiên quyết cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh nâng cao và siết chặt lượng đầu vào, Lãnh đạo TDC rất chú trọng đến hoạt động bồi dưỡng và nâng cao tay nghề cho của đội ngũ cán bộ công nhân viên. Vì thế, bên cạnh việc tạo điều kiện về thời gian, cán bộ công nhân viên còn được tạo điều kiện về tài chính để học tập và nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề.

Lớp đào tạo ngành kỹ sư xây dựng liên kết giữa TDC với Đại học Thủ Dầu Một được triển khai từ cuối năm 2013, dự kiến sẽ hoàn thành vào đầu năm 2017. Ngoài ra, đối với các khóa học đào tạo ngắn hạn, cán bộ công nhân viên có thể tự túc hoặc được hỗ trợ một phần chi phí để tham gia đào tạo.

Trong quá trình học tập, công ty yêu cầu cán bộ công nhân viên phải có tinh thần học tập nghiêm túc, hoàn thành khóa học đúng tiến độ và đảm bảo lượng kiến thức của khóa học và phải vận dụng tốt vào các công việc được giao.

3. Tổng kết

Trong năm qua, mặc dù Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do kinh tế trong nước tăng trưởng chậm; thị trường tài chính, thị trường bất động trầm lắng, tiềm ẩn nhiều rủi ro; nguồn lực đầu tư cho xây dựng còn hạn hẹp. Nhưng được sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp, kịp thời của Ban Lãnh đạo công ty, nên toàn thể cán bộ, công nhân viên của công ty đã có nhiều cố gắng; nêu cao tinh thần đoàn kết, nhất trí; phát huy sức mạnh tập thể, khắc phục khó khăn để lãnh đạo cán bộ công nhân viên phấn đấu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương luôn tuân thủ nguyên tắc hoạt động công khai, minh bạch và theo đúng

quy định của pháp luật, đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước; bảo toàn nguồn vốn, giữ vững tăng trưởng và lợi nhuận, đảm bảo tốt quyền lợi của cổ đông. Bên cạnh đó, công ty còn được các cơ quan nhà nước đánh giá tốt về việc thực hiện tốt nghĩa vụ công bố thông tin, đảm bảo sự minh bạch trong kinh doanh, tạo được niềm tin của khách hàng và cổ đông.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2015

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

Trên cơ sở nghiên cứu tình hình thị trường, nhận định được các khóa khăn và nắm bắt các cơ hội, năm 2015 công ty phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Đồng	1.834.288.543.019
2	Tổng chi phí	Đồng	1.679.498.815.640
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	154.789.727.379
4	Thuế TNDN	Đồng	32.775.634.623
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	122.014.092.755
6	Tỷ lệ lãi trên vốn điều lệ	Đồng	1.220
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	≥ 10

Để đưa ra giải pháp thực hiện, Ban Điều hành nhận định tình hình thị trường năm 2015 như sau:

- Về kinh tế vĩ mô

Theo báo cáo của Chính Phủ, thì năm 2015 tình hình thế giới đang diễn biến rất khó lường. Xung đột tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi. Kinh tế thế giới dự báo phục hồi chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn trong khu vực đang diễn ra quyết liệt và tranh chấp chủ quyền biển đảo vẫn rất phức tạp. Kinh tế nước ta tiếp tục hội nhập sâu rộng và phải cạnh tranh gay gắt hơn. Bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước tạo ra nhiều cơ hội, thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực phấn đấu cao nhất, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch năm 2015.

Riêng đối với tỉnh Bình Dương, trong năm 2014 đã diễn ra nhiều sự kiện kinh tế chính trị quan trọng: Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương đi vào hoạt động,

hoàn thành tuyến đường mới Phạm Ngọc Thạch nối liền Quốc lộ 13 với thành Phố mới Bình Dương, một số trung tâm thương mại hình thành và đi vào hoạt động, thành phố Thủ Dầu Một được công nhận là đô thị loại 2... các sự kiện diễn ra có tác động tích cực tới việc thu hút các nhà đầu tư và nâng tầm vị thế cho tỉnh Bình Dương.

- Những triển vọng và cơ hội cho TDC

Năm 2015 vẫn còn nhiều thách thức, song TDC vẫn có nhiều triển vọng và cơ hội vẫn để phát triển và hoàn thành kế hoạch đặt ra, cụ thể:

- Thay đổi về chính sách kinh tế vĩ mô và chính sách pháp lý: Năm 2015, Luật Doanh nghiệp, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản được sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung có lợi và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực bất động sản phát triển.

- Thị trường bất động sản đang phục hồi và dự báo năm 2015 thị trường sẽ sôi động trở lại.

- Nhưng ưu thế và kinh tế và chính trị của tỉnh Bình Dương đang thu hút các nhà đầu tư ở nước ngoài, nhất là quốc gia Nhật Bản. Năm 2014, với sự kiện hình thành chuỗi trung tâm thương mại và kinh doanh ẩm thực đã cho thấy tín hiệu người Nhật Bản sẽ chọn Bình Dương là điểm đến.

- Cuối năm 2014, đội ngũ nhân sự được củng cố và kiện toàn, chuẩn bị tinh thần làm việc năng động và hiệu quả trong năm 2015.

2. Kế hoạch và giải pháp thực hiện

Từ những nhận định nêu trên, Ban Điều hành đã đề ra các kế hoạch thực hiện cụ thể cho từng lĩnh vực hoạt động và giải pháp thực hiện như sau:

2.1. Kế hoạch thực hiện

➤ Về kinh doanh bất động sản

- Tận dụng tất cả các cơ hội thị trường, sự hỗ trợ của Tổng Công ty Becamex IDC, Ngân hàng và khách hàng để tạo ra nguồn cung bất động sản đa dạng về hình thức, dồi dào về tiềm năng. Hướng việc kinh doanh bất động sản vào những phân khúc phù hợp với thị trường hiện tại và tương lai; chuyển dần việc kinh doanh các phân khúc đất nền, nhà ở chung cư giá bình dân sang những phân khúc đất nền, chung cư, nhà ở biệt thự, liên kế giá trị trung bình và cao.

- Dùng nguồn lực sẵn có bước đầu để mở rộng liên doanh, liên kết đầu tư khu dân cư, đô thị, khu công nghiệp tại Bình Dương, Bình Phước và các vùng miền khác có tiềm năng.

➤ Về Xây dựng hạ tầng kỹ thuật

- Hoàn thiện cơ chế xây dựng dân dụng, chuyển dần sang kỹ thuật xây giao thông và công nghiệp. Trước mắt tập trung vào việc nâng cao kỹ thuật xây dựng chung cư và nhà cao tầng.

➤ **Về sản xuất vật liệu xây dựng**

- Tiếp tục tận dụng nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương, khai thác hiệu quả và tạo ra sản phẩm có giá thành hợp lý để cạnh tranh phù hợp với thị hiếu của khách hàng.

- Từng bước đầu tư vào các loại sản phẩm vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường;

- Trước mắt tập trung cho việc kinh doanh hiệu quả các loại sản phẩm bê tông thương phẩm, từng bước sản xuất bê tông kỹ thuật cao để phục vụ các công trình giao thông thủy lợi.

2.2. Giải pháp thực hiện

➤ **Giải pháp về thị trường**

- Tiếp tục nghiên cứu tâm lý tiêu dùng của khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm cho việc nghiên cứu đưa ra những sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu tiêu dùng cho từng thời điểm;

- Tổ chức nắm bắt thông tin thị trường một cách tốt nhất, tận dụng một cách khoa học và có sàng lọc những thông tin tạo ra cơ hội kinh doanh mới cho công ty, nhất là kinh doanh bất động sản và sản xuất vật liệu xây dựng.

- Củng cố thị trường tiêu thụ sẵn có, xây dựng thương hiệu để tăng uy tín sản phẩm trên thị trường; tăng sức tiêu thụ trên thị trường cũ và tạo đà phát triển mở rộng thị phần sang khu vực tiềm năng khác.

➤ **Giải pháp về sản phẩm**

- Đa dạng hóa sản phẩm, nghiên cứu các giải pháp hạ thấp giá thành, tăng độ tiện ích hữu dụng của những sản phẩm bất động sản và vật liệu xây dựng. Đây mạnh việc nghiên cứu tạo ra những sản phẩm có sự khác biệt rõ ràng với các đối thủ cạnh tranh.

- Cố gắng tạo ra lợi thế so sánh tuyệt đối trong thị trường tiêu thụ sản phẩm, từng bước sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường.

➤ **Giải pháp về công nghệ**

- Trong sản xuất vật liệu xây dựng, từng bước đồng bộ hóa các dây chuyền sản xuất, chuyển dần sang tự động hóa, năng suất cao, giá thành hạ...

- Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ xây dựng tiên tiến trên thế giới. Từng bước áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất nước ngoài lên dây chuyền công nghệ của công ty. Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn mới của các nước tiên tiến trong lĩnh

vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng. Lựa chọn công nghệ hiện đại để phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường.

➤ **Giải pháp về vốn**

- Tăng cường hợp tác, liên kết đầu tư với các đối tác có tiềm lực vốn lớn như ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước để hỗ trợ nguồn vốn trong đầu tư sản xuất kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực bất động sản và xây dựng.

- Tập trung việc giải quyết dòng ngân lưu của công ty có tính thanh khoản cao, giải quyết một cách quyết liệt hàng tồn kho để đưa nguồn vốn vào kinh doanh.

- Phân bổ một cách khoa học và hợp lý các nguồn vốn có được vào từng lĩnh vực đầu tư, cân đối hợp lý nguồn vốn ngắn hạn và dài hạn, không để xảy ra tình trạng mất cân đối nguồn trong thời gian dài.

- Liên tục tạo ra giá trị thặng dư từ nguồn vốn hiện có, nâng dần vốn điều lệ công ty tương ứng với quy mô phát triển, giảm số dư nợ ngân hàng xuống mức an toàn nhất. Liên tục tích lũy và tăng dần vốn chủ sở hữu của công ty.

➤ **Giải pháp về nhân sự**

- Tiếp tục tái cấu trúc nhân sự công ty theo hướng tinh gọn hiệu quả, tập trung bồi dưỡng đào tạo lại đội ngũ nhân sự hiện tại sẵn có cho phù hợp với nhu cầu phát triển đổi mới liên tục của công ty.

- Tiếp tục tuyển chọn nhân sự có trình độ, sàng lọc những người có kỹ năng, kiến thức chuyên môn cao để đáp ứng cho nhu cầu cải tiến công nghệ sản xuất sản phẩm và áp dụng công nghệ xây dựng mới.

- Không ngừng nâng cao thu nhập cho nhân viên, gắn liền với nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành xây dựng và áp dụng các chính sách khen thưởng hợp lý để kích thích, động viên nhân viên.

- Xây dựng khối đoàn kết nội bộ tốt, xây dựng mối liên hệ tốt giữa các nhóm sản xuất trong cùng một bộ phận để nâng cao hiệu suất công việc, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, văn hóa và mang bản sắc riêng của TDC.

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015; Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương kính trình Đại hội thông qua./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đoàn Văn Thuận

BÁO CÁO CỦA **BAN KIỂM SOÁT**



Bình Dương, ngày 22 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về tình hình và kết quả hoạt động năm 2014

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương;

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2014 của công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương đã được soát xét bởi công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo trước quý vị cổ đông tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2014 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC) nhiệm kỳ 2014-2019 gồm 3 thành viên, bao gồm:

Bà: Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng ban
Bà: Nguyễn Thị Tuyết Loan	Thành viên
Bà: Lê Thị Diệu Thanh	Thành viên

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động như sau:

- Kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra giám sát việc tổ chức điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm của công ty và báo cáo kiểm toán.

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát và các vấn đề được thông qua

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tiến hành 5 cuộc họp, thông qua các nội dung cụ thể như sau:

STT	SỐ BIÊN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/2014-BB-BKS	28/03/2014	Báo cáo hoạt động năm 2013 của các thành viên và thông qua nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2014.

2	02/2014-BB-BKS	24/04/2014	Bầu lại chức danh Trưởng ban kiểm soát
3	03/2014-BB-BKS	26/05/2014	Xây dựng kế hoạch và nội dung kiểm soát năm 2014 và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban kiểm soát.
4	04/2014-BB-BKS	27/8/2014	Thông qua Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2014 của Ban kiểm soát.
5	05/2014-BB-BKS	12/9/2014	Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động sửa đổi của Ban kiểm soát.

3. Thù lao của Ban kiểm soát

Thù lao năm 2013 của Ban kiểm soát được thanh toán trong năm 2014 là 160.000.000 đồng, trong đó:

- Trưởng ban: 100.000.000 đồng
- 02 Thành viên: 30.000.000 đồng/người

II. Kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019 gồm 7 thành viên. Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức 16 cuộc họp, ban hành 18 Nghị quyết đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty. Trong đó tập trung vào việc củng cố công tác tổ chức, sắp xếp nhân sự, triển khai chỉnh sửa các quy chế quản lý nội bộ và quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Phê duyệt các vấn đề liên quan đến công tác nhân sự như: bổ nhiệm 01 phó Tổng giám đốc, trưởng Phòng Kinh doanh Tổng hợp, cử đại diện vốn đầu tư tại Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex-Bình Phước, cải tổ công tác quản trị điều hành 02 công ty con là Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Việt và Công ty cổ phần Cửa sổ Mùa Xuân.

- Triển khai rà soát chỉnh sửa các quy chế quản trị nội bộ, chuẩn hóa các Quy trình và các mẫu biểu văn bản áp dụng tại Công ty.

- Phê duyệt các thủ tục liên quan đến hoạt động đầu tư, mua sắm như chủ trương đầu tư dự án nhà ở giai đoạn 2014-2018, góp vốn bổ sung vào Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước, mua thêm trạm trộn bê tông.

- Phê duyệt các quyết định liên quan đến việc thành lập, giải thể các đơn vị thành viên, chi nhánh, đơn vị trực thuộc Công ty như chấm dứt hoạt động của Xí

nghiệp Cầu kiện bê tông đúc sẵn, giải thể chi nhánh Hải Phòng, giải thể Ban quản lý Đội bóng đá trẻ TDC.

- Phê duyệt chủ trương vay vốn, phát hành trái phiếu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện các công tác khác đúng với chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin của Công ty niêm yết.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

Trong năm 2014, Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với giấy đăng ký kinh doanh và đúng pháp luật.

Triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức, trích và chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

- Triển khai Điều lệ sửa đổi và các quy định của Hội đồng quản trị ban hành đến tất cả các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty.

- Tiến hành chỉnh sửa, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ, chuẩn hóa các Quy trình, Quy chế và các mẫu biểu văn bản áp dụng chung trong toàn Công ty.

- Đề xuất thay đổi về nhân sự đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện đúng trình tự phân cấp phê duyệt theo đúng chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 đạt kết quả như sau:

Chỉ tiêu	KH năm 2014	TH năm 2014	% so sánh	
			TH 2014/ KH 2014	TH 2014/ TH 2013
Tổng doanh thu (tr.đ)	2.355.639	1.780.938	75,60	107,85
Tổng chi phí (tr.đ)	2.153.818	1.631.098	75,73	111,93
Lợi nhuận trước thuế (tr.đ)	201.821	149.944	74,29	77,06
Lợi nhuận sau thuế (tr.đ)	157.866	112.728	71,41	77,21
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (%)	15,79	11,66	73,84	80,41
Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	≥ 14	10	71,42	71,42

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2014

Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty mẹ và hợp nhất được lập theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Ban kiểm soát thống nhất số liệu báo cáo về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 cũng như báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty mà Hội đồng quản trị đã đệ trình trước đại hội cổ đông. Các báo cáo trên đã phản ánh chính xác, trung thực về tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty trong năm 2014.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Trong thời gian qua, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin tài liệu, các nghị quyết cũng như các báo cáo một cách kịp thời. Ban kiểm soát được mời tham dự một số cuộc họp Hội đồng quản trị.

Thư ký công ty đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình trong việc tổ chức các cuộc họp HĐQT, cung cấp tài liệu nội dung họp, lập biên bản họp chi tiết và rõ ràng. Thực hiện sao chép biên bản họp và các thông tin khác cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát kịp thời, đầy đủ. Thư ký và thành viên HĐQT tham dự phiên họp đều ký tên vào biên bản họp và được lưu giữ theo đúng quy định.

Năm 2014, Công ty chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông năm 2014 đã đề ra do thị trường bất động sản chưa thật sự hồi phục, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn. Với tỷ lệ cổ tức dự kiến chi trả cho cổ đông là 10% đã thể hiện sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty.

Năm 2015, Ban kiểm soát rất mong Hội đồng quản trị, Ban điều hành phấn đấu, tăng cường các giải pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là nội dung báo cáo của ban kiểm soát, kính trình Hội đồng quản trị xem xét và Đại hội cổ đông phê duyệt.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thanh Nhàn

CÁC TỜ TRÌNH
TRÌNH
**ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THÔNG QUA**



Số: 01/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 22 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương.

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 24/04/2014;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 của Công ty đã được đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn A&C tiến hành kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 với những nội dung như sau:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán.

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	1.781.041.555.029
2	Tổng chi phí	1.631.097.476.033
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	149.944.078.996
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	112.717.845.329
	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số</i>	<i>(3.924.686.014)</i>
	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>	<i>116.642.531.344</i>
5	Lãi cơ bản/ 01 cổ phiếu	1.166

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014

Đơn vị tính: đồng

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
	Tổng lợi nhuận phân phối	120.812.187.462
	<i>Lợi nhuận sau thuế năm 2014 (công ty mẹ)</i>	<i>112.164.331.414</i>
	<i>Lợi nhuận chưa phân phối năm 2013</i>	<i>8.647.856.048</i>
1	Trích lập quỹ Khen thưởng, phúc lợi (5,5 % LNST)	6.169.038.228
2	Trích lập quỹ thưởng Ban Điều hành (0,5% LNST)	560.000.000
3	Trích thù lao HĐQT, BKS, TKCT (0,5% LNST)	560.000.000
	Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	113.523.149.234
4	Chi trả cổ tức 10 % mệnh giá	100.000.000.000
	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	13.523.149.234

Trên đây là những chỉ tiêu Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dành

Số: 02/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 22 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận và
chi trả cổ tức cho năm tài chính 2015**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 24/04/2014;

Căn cứ vào Kết quả kinh doanh năm 2014 và dự báo tình hình thị trường năm 2015,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2015 với những nội dung như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2015

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Đồng	1.834.288.543.019
2	Tổng chi phí	Đồng	1.679.498.815.640
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	154.789.727.379
4	Thuế TNDN	Đồng	32.775.634.623
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	122.014.092.755
6	Tỷ lệ lãi/vốn điều lệ	Đồng	1.220
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	≥ 10

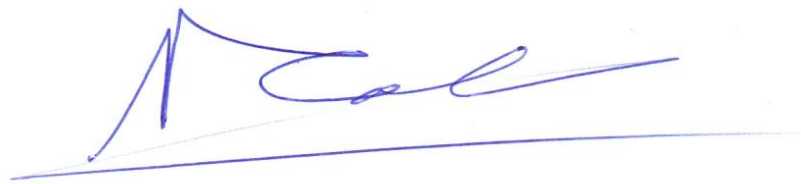
2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2015

STT	PHÂN PHỐI	Tỷ lệ
1	Trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	5,5%/LNST
2	Trích lập Quỹ thưởng Ban Điều hành	0,5%/LNST
3	Trích thù lao HĐQT, BKS, TK công ty	0,5 %/LNST
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	≥ 10%/VĐL

Trên đây là Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2015.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dành



Bình Dương, ngày 22 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm tài chính 2014 và đề xuất mức thù lao cho năm tài chính 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2014;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2014 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Công ty năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương chi trả mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2014 là 0,5%/lợi nhuận sau thuế tương đương 560.000.000 đồng.

2. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thư ký Công ty năm 2015.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương và yêu cầu công tác quản trị, giám sát các hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2015, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký công ty năm tài chính 2015 là 0,5%/lợi nhuận sau thuế và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thư ký Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dành

Số: 04/TTr-BKS

Bình Dương, ngày 22 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 24/04/2014;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015 của Công ty Cổ phần Phát triển Bình Dương như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn A&C - là đơn vị đã thực hiện kiểm toán nhiều năm liền tại công ty và có năng lực kiểm toán phù hợp với các tiêu thức nêu trên, sẽ tiếp tục là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015 của công ty. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Tổng Giám đốc công ty (người đại diện theo pháp luật của công ty) đàm phán và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Thanh Nhân

Số: 05/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 22 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua đổi tên dự án Uni Town giai đoạn 3 thành Dự án
Khu phố thương mại Uni - Galaxy**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 24/04/2013;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 về việc thông qua chủ trương đầu tư Dự án Uni Town giai đoạn 3;

Căn cứ công văn số 4291/UBND-KTN ngày 05/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận chủ đầu tư dự án Khu phố thương mại Uni – Galaxy thuộc Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương,

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 xem xét và thông qua việc đổi tên Dự án Uni Town giai đoạn 3, cụ thể như sau:

Tên dự án cũ: **Dự án Uni Town giai đoạn 3**

Đổi tên thành: **Dự án Khu phố thương mại Uni - Galaxy**

Các nội dung khác liên quan đến dự án Uni Town giai đoạn 3 (Khu phố thương mại Uni - Galaxy) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua vẫn không thay đổi.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dành

Số: 06/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 22 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 24/04/2014;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương đã tiến hành soạn thảo để sửa đổi, bổ sung Bản Điều lệ công ty ngày 24/4/2014 theo quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2015. Bản dự thảo Điều lệ và bản trích dẫn so sánh giữa điều lệ hiện hành với dự thảo điều lệ được công bố thông tin trên website của công ty và đính kèm Tờ trình này.

Nay Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ hoạt động của công ty:

- Điều lệ cũ gồm XXI chương 53 Điều;
- Điều lệ mới sau khi sửa đổi, bổ sung gồm XXI chương 53 Điều, là duy nhất và chính thức của công ty.

Điều lệ mới có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dành

BẢNG TRÍCH DẪN
SO SÁNH
**NHỮNG SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**



ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI 22/4/2015 (Áp dụng từ 01/7/2015)	GHI CHÚ
Điều 1. Định nghĩa	Điều 1. Định nghĩa	
a. “ <i>Vốn điều lệ</i> ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	a. “ <i>Vốn điều lệ</i> ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và được quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	Khoản 29 Điều 4 LDN
b. “ <i>Luật Doanh nghiệp</i> ” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2006.	b. “ <i>Luật Doanh nghiệp</i> ” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015.	
d. “ <i>Cán bộ quản lý</i> ” là Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	d. “ <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> ” là người quản lý Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết các giao dịch của Công ty;	Khoản 18 Điều 4 LDN
e. “ <i>Người có liên quan</i> ” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp	e. “ <i>Người có liên quan</i> ” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty và được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.	Khoản 17 Điều 4 LDN
g. “ <i>Cổ đông</i> ” là người sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của công ty cổ phần.	g. “ <i>Cổ đông</i> ” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;	Khoản 2 Điều 4 LDN
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 4. Tổng Giám đốc công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 4. Công ty có một người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Khoản 2 Điều 13 LDN
Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần	Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần	
2. Trong trường hợp cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không có	2. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất	Khoản 3, 4 Điều 126 LDN

nghĩa giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.	quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.	
	3. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.	Khoản 5 Điều 126 LDN (bổ sung mới)
	4. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.	Khoản 7 Điều 126 LDN (bổ sung mới)
Điều 10. Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:	Điều 10. Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:	
e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	Điểm đ Khoản 1 Điều 114 LDN
h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 90 của Luật Doanh nghiệp ; - Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1 Mục này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp ; - Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1 Mục này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.	Thay đổi từ Điều 90 sang Điều 129

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 05% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 05% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:	
a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 3 Điều 23 và Khoản 2 Điều 35 của Điều lệ;	a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 23 và Khoản 2 Điều 35 của Điều lệ;	Đính chính lại cho phù hợp
b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp ;	b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp ;	Thay đổi từ 79, 97 sang Điều 114, 136
Điều 11. Nghĩa vụ của cổ đông 4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.	Điều 11. Nghĩa vụ của cổ đông 4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.	Khoản 1 Điều 115 LDN
Điều 12. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	Điều 12. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	
c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	Điểm b Khoản 3 Điều 136 LDN
e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài	e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài	Thay đổi từ Điều 119 sang Điều 160

phạm vi quyền hạn của mình;	phạm vi quyền hạn của mình;	
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:	
b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 3 của Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 3 của Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Thay đổi từ điều 97 sang Điều 136
c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 của Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d Khoản 3 của Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 của Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d Khoản 3 của Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	
Điều 13. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 13. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	
1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a) Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; b) Báo cáo của Ban kiểm soát; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị; d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Báo cáo tài chính hằng năm; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần	Khoản 2 Điều 136 LDN

	của từng loại; g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.	
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:	
1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Điểm d Khoản 2 Điều 135 LDN
o) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	o) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Thay đổi Điều 120 thành Điều 162
Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được <i>gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông</i> , (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <i>ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông</i> , (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm	Điều 139 LDN

thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	
Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	
1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Khoản 1 Điều 141 LDN
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp Đại hội cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp Đại hội cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	Khoản 2 Điều 141 LDN
Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. <i>Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</i>	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. <i>Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</i>	Điểm a khoản 2 Điều 142 LDN
Điều 19. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 19. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản o của Điều này, các quyết định của	Khoản 1 Điều 144

bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất; e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;	LDN
1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 0 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. a) Thông qua Báo cáo tài chính năm; b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; c) Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.	2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.	Khoản 2 Điều 144 LDN
Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần	Khoản 2 Điều 143 LDN (luật mới)

thiết vì lợi ích của công ty.	thiết vì lợi ích của công ty. Hội đồng quản trị có thể tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; b) Định hướng phát triển công ty; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể công ty.	quy định các trường hợp này phải được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp của ĐHĐCĐ, chỉ được lấy ý kiến bằng văn bản khi quy định cụ thể trong điều lệ cho phép lấy ý kiến bằng văn bản)
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải <i>gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</i>	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải <i>gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</i>	Khoản 2 Điều 145 LDN
3. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông <i>đại diện ít nhất 75%</i> tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	3. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông <i>đại diện ít nhất 51%</i> tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	Khoản 4 Điều 144 LDN
Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	
1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 1

phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác . Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	Điều 146 LDN
Điều 25. Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Điều 25. Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Khoản 1 Điều 152 LDN
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Khoản 5 Điều 153 LDN
8..... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	8..... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Khoản 8 Điều 153 LDN
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng	Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng	Khoản 2

giám đốc điều hành 2. Theo Điều 25 của Điều lệ này, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là 03 (ba) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm.	giám đốc điều hành 2. Theo Điều 25 của Điều lệ này, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 157 LDN
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 3 Điều 23 và Khoản 2 Điều 35 của Điều lệ này có quyền.....	Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 2 Điều 23 và Khoản 2 Điều 35 của Điều lệ này có quyền.....	Đính chính lại cho phù hợp
Điều 52. Ngày hiệu lực 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.	Điều 52. Ngày hiệu lực 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của công ty mới có giá trị.	

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2015**





Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 22 tháng 4 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

V/v Thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kinh doanh & Phát triển Bình Dương ban hành ngày 24 tháng 04 năm 2014;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2015 của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương năm 2014 ngày 22/4/2015.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và Phương hướng hoạt động năm 2015 của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương ngày 22/4/2015.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương năm 2014 ngày 22/4/2015.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2014.

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	1.781.041.555.029
2	Tổng chi phí	1.631.097.476.033
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	149.944.078.996
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	112.717.845.329
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(3.924.686.014)
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	116.642.531.344
5	Lãi cơ bản/ 01 cổ phiếu	1.166

2. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
	Tổng lợi nhuận phân phối	120.812.187.462
	<i>Lợi nhuận sau thuế năm 2014 (công ty mẹ)</i>	<i>112.164.331.414</i>
	<i>Lợi nhuận chưa phân phối năm 2013</i>	<i>8.647.856.048</i>
1	Trích lập quỹ Khen thưởng, phúc lợi (5,5 % LNST)	6.169.038.228
2	Trích lập quỹ thưởng Ban Điều hành (0,5% LNST)	560.000.000
3	Trích thù lao HĐQT, BKS, TKCT (0,5% LNST)	560.000.000
	Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	113.523.149.234
4	Chi trả cổ tức 10 % mệnh giá	100.000.000.000
	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	13.523.149.234

Điều 5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2015

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Đồng	1.834.288.543.019
2	Tổng chi phí	Đồng	1.679.498.815.640
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	154.789.727.379
4	Thuế TNDN	Đồng	32.775.634.623
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	122.014.092.755
6	Tỷ lệ lãi/vốn điều lệ	Đồng	1.220
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	≥ 10

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2015

STT	PHÂN PHỐI	Tỷ lệ
1	Trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	5,5%/LNST
2	Trích lập Quỹ thưởng Ban Điều hành	0,5%/LNST
3	Trích thù lao HĐQT, BKS, TK công ty	0,5 %/LNST
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	$\geq 10\%/V\Delta L$

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn A&C tiếp tục là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015 của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương.

Giao cho Tổng Giám đốc công ty (người đại diện theo pháp luật của công ty) thực hiện đàm phán và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán.

Điều 7. Thông qua việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2014 và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2015, cụ thể:

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Công ty năm 2014 là 0,5%/lợi nhuận sau thuế tương đương 560.000.000 đồng.

2. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thư ký Công ty năm 2015 là 0,5%/lợi nhuận sau thuế và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thư ký Công ty.

Điều 8. Thông qua việc đổi tên Dự án Uni Town giai đoạn 3 thành Dự án Khu phố thương mại Uni - Galaxy.

Các nội dung khác liên quan đến dự án Uni Town giai đoạn 3 (Khu phố thương mại Uni - Galaxy) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua vẫn không thay đổi.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương thực hiện các thủ tục pháp lý và ký các hồ sơ văn bản liên quan đến việc đổi tên dự án.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ hoạt động của công ty. Bản Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2015 gồm XXI chương 53 Điều là bản Điều lệ duy nhất và chính thức của công ty, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015.

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương giao nhiệm vụ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội thống nhất thông qua theo đúng các quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành và các Phòng, Ban liên quan của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- UBCKNN, SGDCK TPHCM;
- Lưu TKCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Văn Dành

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT
NĂM 2014
ĐÃ KIỂM TOÁN**

